

Số: 19 /KH-MNNH

Nam Hải, ngày 18 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH **Công tác tài chính năm học 2023-2024**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ điều lệ Trường MN ban hành ngày 07/04/2008 của Bộ GD&ĐT.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về chế độ chi hỗ trợ đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 22/08/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2023-2024;

- Hướng dẫn Liên sở số 03/HDLS-GDDT-STC ngày 22 tháng 8 năm 2023 của UBND Thành phố Hải Phòng về việc thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Công văn số 1809/UBND-TCKH ngày 26 tháng 7 năm 2023 của UBND quận Hải An về việc hướng dẫn, thu chi tài chính trong các nhà trường năm học 2023-2024;

- Quyết định số 3686/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc giao dự toán thu-chi ngân sách năm 2023 cho các phòng, ban, đơn vị, trường học, Ủy ban nhân dân các phường để chi lương và các khoản theo lương cho CBGVNV, chi chuyên môn nghiệp vụ, chi an sinh xã hội.

- Cuộc họp cấp ủy, Ban giám hiệu, chi bộ, Hội đồng sư phạm nhà trường, cuộc họp thường trực ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh toàn trường.

- Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và những kết quả đạt được trong năm học 2022-2023. Trường mầm non Nam Hải xây dựng kế hoạch công tác thu chi tài chính năm học 2023-2024 như sau

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

- 1. Thực hiện đúng luật kế toán thống kê.**
- 2. Đảm bảo chế độ chính sách cho CB-GV-NV và học sinh.**
- 3. Thực hiện tốt công tác vận động tài trợ cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục, quản lý tài sản, cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật.**
- 4. Nâng cao chất lượng chăm sóc- giáo dục trong Nhà trường.**

III. CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN:

- 1. Thực hiện đúng luật kế toán thống kê:**

- 100% nguồn thu được cấp Ủy Chi bộ, Ban giám hiệu, hội đồng Nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh đồng thuận nhất trí, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- 100% các loại hồ sơ sổ sách được quản lý và lưu trữ một cách khoa học, chính xác.

- 100% các khoản thu chi đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, được cập nhật quyết toán công khai trước Hội đồng Nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, đảm bảo nguyên tắc dân chủ.

2. Đảm bảo chế độ chính sách cho CB-GV-NV và học sinh :

- 100% CB-GV-NV được hưởng mọi chế độ chính sách của Nhà nước theo quy định hiện hành, lương các khoản theo lương.

- 100% CB-GV-NV được Nhà trường thực hiện ký và hưởng các điều khoản trong hợp đồng lao động.

- Học sinh theo học ở trường được hưởng đầy đủ chế độ miễn giảm học phí theo nghị quyết 54/2019/HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh theo Nghị định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, quản lý tài sản, cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật.

- 100% CBGVNV các lớp triển khai công tác xã hội hóa giáo dục trên tinh thần tự nguyện đến học sinh, các doanh nghiệp, đơn vị kết nghĩa... đầu tư cả về vật lực, trí lực cho công tác GDMN.

- 100% tài sản trong nhà trường được lập sổ theo dõi và đánh giá hàng năm theo quy định.

- 100% cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị được kiểm kê, đánh giá vào cuối năm học và cuối năm tài chính.

- 100% các tài sản, trang thiết bị đầu tư đảm bảo sự an toàn, chất lượng, đạt yêu cầu theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục & Đào tạo (theo Thông tư 34, Thông tư 02).

4. Nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc nuôi dưỡng trong nhà trường.

- 100% bữa ăn hàng ngày được lên thực đơn đầy đủ, đúng thời gian quy định, thực đơn lên theo tuần, theo mùa, phù hợp với trẻ Mầm non.
- 100% thực phẩm cung cấp luôn đảm bảo vệ sinh an toàn, tươi, ngon không để xảy ra trường hợp bị ngộ độc thức ăn.
- 100% CBGVNV và học sinh được đảm bảo về VSATTP trong bếp ăn tại nhà trường.
- 100% phòng học, bếp ăn được đầu tư đầy đủ phương tiện, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, tài liệu học theo Quy chuẩn của Bộ GD&ĐT.
- 100% CB-GV-NV được tham gia hội thi các cấp, tập huấn, học tập các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN:

1. Thực hiện đúng luật kế toán thống kê

- Rà soát kế hoạch thu chi trong năm học 2022-2023 để có tham mưu với BGH xây dựng kế hoạch thu chi cho năm học 2023-2024.
- Tổ chức họp giữa Ban giám hiệu, cấp Ủy chi bộ Nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Xây dựng dự toán thu chi các nguồn trong năm tài chính và năm học, trình UBND quận phê duyệt, thực hiện công tác thu chi và sử dụng các nguồn quỹ hợp lý theo quy định và theo sự hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, phòng Tài chính-Kế hoạch.
- Xây dựng bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2023-2024.
- Các nguồn quỹ của Nhà trường được nộp và chi tiêu qua kho bạc, không toạ chi tại đơn vị và đảm bảo chi không bội thu.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu và các hoạt động nghiệp vụ trong Nhà trường.
- Mở đủ các loại hồ sơ sổ sách một cách khoa học, chính xác, quyết toán kịp thời hàng tháng, hàng quý, hàng năm, công khai trên bảng tài chính và Website, bảng tin của Nhà trường;

- Đảm bảo chế độ lương và các khoản theo lương cho CB-GV-NV hợp đồng trường.

2. Đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động và học sinh:

- Rà soát trình độ đội ngũ CB-GV-NV, sử dụng số lượng lao động theo chỉ tiêu phê duyệt.

- Đối với CB-GV trong chỉ tiêu biên chế được hưởng lương, các khoản phụ cấp theo quy định và tham gia bảo hiểm theo quy định .

- Đối với hợp đồng trường, Nhà trường ký hợp đồng theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên và hưởng lương, bảo hiểm theo mức lương thỏa thuận hợp đồng nhà trường trả lương và bảo hiểm từ nguồn đóng góp của phụ huynh học sinh theo nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về chi hỗ trợ đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thành Phố Hải Phòng.

- Đối với lao công, bảo vệ Nhà trường ký hợp đồng lao động theo Thông báo của UBND quận và hưởng lương theo thỏa thuận giữa người lao động với Nhà trường, tham gia bảo hiểm theo mức đóng tối thiểu vùng.

- Tăng cường tuyên truyền với phụ huynh học sinh về các khoản đóng góp theo đúng nội quy của Nhà trường.

- Bộ phận kế toán kết hợp với các giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn các bậc phụ huynh làm hồ sơ miễn giảm học phí và hỗ trợ tiền ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc đối tượng miễn giảm theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021, nghị định số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2016, nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 5/01/2018 của chính phủ.

- Nhà trường tiếp tục triển khai theo nghị Nghị quyết số 54/2019/HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 21/04/2020 của Ủy ban nhân dân thành Phố Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 54/2019/HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố;

3. Thực hiện tốt công tác vận động tài trợ, quản lý tài sản, cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật.

Thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của bộ giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nhà trường tổ chức chỉ đạo các đ/c Phó hiệu trưởng, kế toán và giáo viên tại lớp rà soát đồ dùng, trang thiết bị, cơ sở vật chất toàn trường, bộ phận chuyên môn đề xuất kiến nghị nhà trường đầu tư CSVC, đồ dùng, trang thiết bị cho năm học mới. Nhà trường niêm yết công khai kết quả rà soát CSVC, trang thiết bị.

- Đầu năm học nhà trường tổ chức họp cấp ủy, chi bộ, ban giám hiệu, hội đồng trường thống nhất chủ trương, vận động tài trợ.

- Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ.

- Tổ chức họp thông qua kế hoạch tới toàn thể CBGVNV, thường trực CMHS Ban đại diện CMHS và PHHS toàn trường.

- Nhà trường lập hồ trình PGD&ĐT quận Hải An xin chủ trương phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ.

- Căn cứ văn bản phê duyệt của PGD&ĐT nhà trường thành lập tổ tiếp nhận, tài trợ và kế hoạch tiếp nhận tài trợ.

- BGH, Ban TT, Ban Đại diện thống nhất lựa chọn nhà cung cấp.

- Công khai kế hoạch vận động và kế hoạch tiếp nhận tài trợ.

- Thực hiện thủ tục tiếp nhận, thủ tục sử dụng các khoản tài trợ.

- Quyết toán thu chi các khoản tài trợ và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên.

- Thời gian thực hiện vận động, tài trợ, phương thức thực hiện.

Vận động chia làm 2 kì trong cả năm học 2023-2024 (Học kì I, II).

- Thực hiện tốt công tác thống kê, thông tin, tổng hợp báo cáo đúng quy định, thực hiện nghiêm túc công khai công tác vận động tài trợ.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ: Biên bản các cuộc họp, tờ trình xin chủ trương, kế hoạch, dự toán, chứng từ, danh sách ủng hộ...

4. Đối với nguồn kinh phí Ngân sách Nhà nước cấp: công tác phí, chi tăng cường CSVC, chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế các thiết bị điện, nước, bếp gas, tủ cơm gas, hệ thống camera, quạt, điều hòa, bình nóng lạnh, máy vi tính, máy in, máy photo. Treo lắp bảng biểu, pano. Mua đồ dùng, trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục. Mua đồ dùng dạy và học cho cô và trẻ, các chuyên đề, vẽ tranh tường, ngày hội, ngày lễ, các hội thi, VPP, khen thưởng cho

CBGVNV, chi điện nước, phí vs, mua hoa trồng, phun thuốc diệt muỗi, diệt môi, khám sức khỏe học sinh....

5. Nâng cao chất lượng chăm sóc- giáo dục nuôi dưỡng của Nhà trường.

- Kết hợp với Ban giám hiệu, các tổ khối chuyên môn kiểm kê, lên kế hoạch đầu tư trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, văn học phẩm theo Quy chuẩn của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư kinh phí để thực hiện các chuyên đề cụ thể:

+ Thực hiện sáng tạo hình thức tổ chức giờ ăn cho trẻ dưới nhiều hình thức vẫn đảm bảo thực đơn, tỷ lệ dưỡng chất.

+ Thực hiện chuyên đề cấp quận “ Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục”.

+ Tăng cường các điều kiện để tiếp tục thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm".

- Tham mưu HPCM các loại thiết bị, đồ dùng đồ chơi, nguyên học liệu cấp phát cho các lớp được giáo viên mở sổ theo dõi và cùng Ban kiểm kê Nhà trường kiểm tra, theo dõi hàng tháng, đánh giá 2 lần/ năm (vào cuối năm học và cuối năm tài chính).

- Nghiên cứu mục tiêu nhu cầu dinh dưỡng cần đạt của trẻ.

- Lên thực đơn hàng ngày theo tuần, theo mùa, đảm bảo tỷ lệ dinh dưỡng trong trường mầm non và cân bằng giữa các thành phần dinh dưỡng, bảo đảm trẻ được ăn tại trường với số bữa ăn của trẻ nhà trẻ: 2 chính và 1 phụ, mẫu giáo: 1 chính và 1 phụ; xây dựng thực đơn và chế độ ăn cân đối đa dạng, hợp lý đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo qui định tại Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016; thực hiện nghiêm các quy định về VSATTP trong bếp ăn tại trường.

- Tham mưu với Ban giám hiệu nhà trường ký hợp đồng với các công ty cung cấp có liên quan, cụ thể: Công ty cổ phần Thuận Thiên Đức, Công ty cổ phần sữa Việt Nam, Cửa hàng ga, cửa hàng bánh, đảm bảo tính pháp lý, ổn định về giá và nguồn gốc thực phẩm.

- Tham mưu với Nhà trường cân đo, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, cho giáo viên và cô nuôi, làm các xét nghiệm vi sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc ký kết và giao nhận thực phẩm, bổ sung thực phẩm, chia thức ăn và lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

- Thường xuyên kiểm tra bữa ăn của trẻ để điều chỉnh thực đơn cho phù hợp.

- Tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn với bếp ăn để có giải pháp nâng cao chất lượng CS-ND.

V. KẾ HOẠCH CƠ SỞ VẬT CHẤT NĂM HỌC 2023-2024:

Đơn vị: nghìn đồng.

STT	Nội dung (Ghi cụ thể)	Số lượng	Dự kiến kinh phí - đơn vị đồng				Lý do đầu tư
			Ngân sách	Học phí	Vận động	Nguồn khác	
I	Nhu cầu xây mới(phòng, lớp học, phòng học chức năng...)						
1	Sửa chữa, cải tạo phòng y tế.	1 phòng		65.000			Phòng bị dột nước mưa Sửa chữa phòng phụ chuyển đổi phòng y tế, mua sắm trang thiết bị phòng.
2	Hệ thống phòng cháy chữa cháy		500.000				Hệ thống PCCC chưa có
3	Thiết bị vệ sinh, bình nóng lạnh.			25.000			Nhiều thiết bị đã bị hỏng
II	Nhu cầu mua sắm trang thiết bị						
1	Ghế học sinh	100		18.500			Thay bị gãy hỏng
2	Bàn học sinh	10		8.500			Thay lớp bị gãy hỏng
3	Mua bàn chia ăn ở bếp	2 chiếc				19.980	Mua mới
4	Đồ dùng VSAN: thảm, chăn, chiếu, gối, khăn mặt, ca, bát, thảm, bàn chải đánh răng, bình nước uống, giá khăn, ca..	13 lớp học		45.000		35.000	Thay mới năm học
5	Đồ dùng đồ chơi: búp bê, ô tô, bộ đồ chơi các con vật, nấu ăn, gia đình, chăm sóc cây, lô tô, tranh truyện thơ....	13 lớp học		60.000			Thay mới năm học
6	Máy vi tính	04 chiếc			43.600		Lớp 3c1,3c2,3c3, Máy tính HP
7	Bàn Máy tính	13 chiếc			46.200		13 lớp học
8	Bồn rửa bát	01 chiếc				25.000	Thay mới
9	Đồ dùng bếp ăn: bát, thìa đĩa, nôi...	bếp ăn				20.000	Bổ sung một số gậy, vớ, hỏng
10	Sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế các thiết bị điện, nước, bếp gas, tủ cơm gas, hệ thống camera,	Toàn trường		95.000			Hỏng hóc

	quạt, điều hòa, camera, quạt, điều hòa....phục vụ chăm sóc bán trú						
11	Sửa chữa nhỏ	Toàn trường		70.000			Sửa chữa
12	Sửa chữa bảo dưỡng, máy tính, máy photo, máy in hàng tháng	Toàn trường		18.000			Hồng học
13	Tivi 55 inch	13 lớp	195.000				
	Tổng		714.000	450.000	89.800	106.540	
	Tổng cộng					1.360.340	

(Bằng chữ: Một tỉ ba trăm sáu mươi triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

***Tổng kinh phí : 1.678.500.000đ**, trong đó:

- Nguồn NSNN : 695.000.000đ.
- Nguồn học phí : 450.000.000đ.
- Nguồn vận động tài trợ : 89.800.000đ.
- Nguồn khác : 99.980.000đ.

VI. KẾ HOẠCH THU - CHI TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2022-2023:

1. Các khoản thu theo năm: (Thu làm 2 kỳ)

STT	Nguồn quỹ	Mức thu 1 hs/năm 1h/s	Số HS	Tổng thu	Miễn giảm, thất thu 10%	Thực thu	Ghi chú
1	Trang thiết bị phục vụ bán trú: Đối với HS mới tuyển hoặc trang bị lần đầu	360.000	110	39.600.000	3.960.000	35.640.000	- Các khoản thu theo thỏa thuận - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND TP Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ HGDĐT đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn TP Hải Phòng
	Học sinh cũ	200.000	255	51.000.000	5.100.000	45.900.000	
TỔNG			365	90.600.000	9.060.000	81.540.000	

2. Các khoản thu theo tháng: (Thu 9 tháng)

3. Nhà trường tổ chức học Tiếng Anh theo đăng ký của các bậc phụ huynh học

ST T	Nguồn quỹ	Mức thu 1hs/ tháng	Sĩ số học sinh	Tổng thu	Thuế 2%	Thực thu	Ghi chú
1	Tiền học phí	300.000	365	985.500.000	0	985.500.000	NQ số 04/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023
2	Chăm sóc bán trú						
2.1	Tiền hỗ trợ người nấu ăn; người chăm ăn, công tác quản lý	150.000	365	492.750.000	9.855.000	482.895.000	1/ BB hợp chi bộ, BGH, HĐSP nhà trường 2/ BB hợp PHHS 3/ Tờ trình các cấp 4/ Nghị quyết số 02/2022 /NQ-HĐND- ngày 20/7/2022 của HĐND TP Hải Phòng 5/ Hướng dẫn số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 22/8/2023 của Liên Sở GD&ĐT -TC
2.2	Tiền quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính (13.000đ/ 2h/ngày)	320.000	365	1.051.200.000	21.024.000	1.030.176.000	
2.3	Tiền thứ 7 (50.000đ/ buổi)	200.000	200	324.000.000	6.480.000	217.520.000	
3	Tiền ăn+ nhiên liệu (28.000 đ/ ngày x 22 ngày)(Trong đó 25.000đ tiền ăn, 3.000đ tiền nhiên liệu)	616.000	365	2.023.560.000	0	2.203.560.000	
Tổng		1.586.000	365	4.877.010.000	37.359.000	4.839.651.000	

sinh khối 3, 4, 5 tuổi (Không bắt buộc)

Mức thu: 160.000đ/hs/1 tháng.

3. Kế hoạch chi:

3.1. Các khoản chi theo văn bản quy định: Học phí

TT	Nội dung chi	Số tiền (Đồng)
	100% để lại chi lương, công tác phí chi tăng cường CSVN, chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế các thiết bị điện, nước, bếp gas, tủ cơm gas, hệ thống camera, quạt, điều hòa, bình nóng lạnh, máy vi tính, máy in, máy photo. Treo lắp bảng biểu, pano. Mua đồ dùng, trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục. Mua đồ dùng dạy và học cho cô và trẻ, các chuyên đề, vẽ tranh tường, ngày hội, ngày lễ, các hội thi, VPP, khen thưởng cho CBGVN, chi điện nước, phí vs, mua hoa trồng, phun thuốc diệt muỗi, diệt mối, khám sức khỏe học sinh...	985.500.000

3.2. Các khoản chi theo thỏa thuận: Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú (mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân); Hỗ trợ người nấu ăn, người chăm ăn, trông trưa; công tác quản lý; Quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính Thứ 7.

3.2.1.1 Chi quỹ trang thiết bị phục vụ bán trú: 81.540.000đ

STT	Nội dung	Số tiền (Đồng)
1	Giấy vệ sinh, chất tẩy rửa nhà vệ sinh, nước lau sàn, kem đánh răng, nước rửa bát, găng tay, xà phòng rửa tay, xà phòng giặt, búi rửa bát,.....	49.500.000
2	Khăn mặt, khăn lau tay, tủ ca, ca uống nước, chổi, cây lau nhà, bát đĩa, thìa, xô, chậu, chần, chiếu, thảm trải nền, gối, dép đi nhà vệ sinh, giá khăn, bình uống nước, bình nước muối, cọ vệ sinh, thảm lau chân, thùng đựng rác, hót rác...đồ dùng nhà bếp: xoong nồi, dao, thớt, cân thực phẩm, xô, chậu, máy say thực phẩm...	32.040.000
TỔNG		88.020.000

3.2.2. Chi chăm sóc bán trú:

*** Hỗ trợ người nấu ăn; người chăm ăn; công tác quản lý: 482.895.000đ.**

STT	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Số tiền 9 tháng
-----	----------	-----------------	-----------------

1	Chi bù lương nhân viên nấu ăn(8 cô)	13.742.000	123.678.000
2	Chi tiền trách nhiệm cho Bếp trưởng: 300.000đ/tháng; Hỗ trợ cho 8 NV nấu ăn, 02NVVP có thời gian công tác từ 5 năm trở lên: /tháng	1.300.000	11.700.000
3	Chi cho Phó hiệu trưởng CSND (mức chi bằng Phó HT chuyên môn). Chi lương HT bằng ½ mức chi lương giáo viên. Còn lại chi hỗ trợ lương nhân viên nấu ăn+ kế toán (chia đều cho 9 người).	38.613.000	347.517.000

*** Quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính: 1.030.176.000đ**

STT	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Số tiền 9 tháng
1	Chi lương HT bằng ½ mức chi lương giáo viên, chi lương hiệu phó chuyên môn, giáo viên	113.464.000	1.021.176.000
2	Chi nhân viên lao công hỗ trợ trông trưa trên lớp	1.000.000	9.000.000

2.2.3. Thứ 7: 217.520.000 đ

- Chi lương 100% cho CBQL, giáo viên, nhân viên (42 người)

2.3. Tiếng Anh;

STT	Nội dung	Tỉ lệ
1	Chi trả cho trung tâm tiếng anh	73%
2	Chi Cán bộ quản lý, nhân viên kế toán, thủ quỹ	8%
2	Chi giáo viên	12%
3	Chi cho CSVC, đồ dùng, đồ chơi, học liệu.....	7%

3. Các khoản chi hộ phụ huynh học sinh: Tiền ăn, nhiên liệu

TT	Nguồn quỹ	Tỉ lệ chi	Thành tiền (Đồng)
----	-----------	-----------	-------------------

1	Tiền ăn	100%	1.806.750.000
2	Nhiên liệu (chi tiền mua ga phục vụ nấu ăn bán trú, sửa chữa bảo dưỡng bếp ga, chi hỗ trợ điện tiêu thụ, các thiết bị như máy sấy bát, tủ đun nước, máy hấp khăn, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, máy xay thực phẩm...)	100%	216.810.000

4. Triển khai kế hoạch vận động tài trợ năm học 2023 - 2024

- Thông qua Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của bộ giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thông qua Biên bản Kiểm kê rà soát đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có và nhu cầu cần được sửa chữa hay mua sắm.

- Thông qua kế hoạch vận động tài trợ năm học 2023-2024.

* Dự toán danh mục tài sản và kinh phí cần vận động

Đơn vị: đồng

ST T	Nội dung	Vị trí sử dụng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú Hiện trạng
1	Bộ máy tính	3C1, 3C2, 3C3, Phòng Phó HTCM	04	10.900.000	43.600.000	Mua mới cho lớp 3C1 chưa được trang bị, thay thế cho 2 lớp 3C2, 3C3, Phòng Phó HTCM đã cũ, hỏng.
2	Bộ bàn ghế máy vi tính	NT1, 3C1, 3C2, 3C3, 4B1, 4B2, 4B3, 4B4,	12	3.850.000	46.200.000	Mua mới cho 12 lớp

		5A1, 5A2, 5A3, 5A4.			
Tổng					89.800.000
Số tiền bằng chữ: Một trăm linh hai triệu ba trăm nghìn đồng./.					

* Đối tượng hưởng lợi: 100% học sinh trường mầm non Nam Hải

* Đối tượng vận động ủng hộ

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường, phụ huynh học sinh toàn trường (vận động ủng hộ tài trợ tự nguyện theo điều kiện của từng đơn vị, tập thể, cá nhân, không vận động những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không bình quân mức vận động).

* Tổ chức thực hiện

- Nhà trường tổ chức kiểm kê CSVC, đồ dùng, trang thiết bị cho năm học mới. Tổ chức niêm yết công khai kết quả rà soát CSVC, trang thiết bị.

- Đầu năm học nhà trường tổ chức họp Cấp ủy, Chi bộ, Ban giám hiệu, Hội đồng trường thống nhất chủ trương, vận động tài trợ.

- Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ.

- Tổ chức họp thông qua kế hoạch tới toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên, thường trực CMHS, Ban đại diện CMHS và phụ huynh học sinh toàn trường.

- Nhà trường lập hồ trình Phòng GD&ĐT quận Hải An xin chủ trương phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ.

- Căn cứ văn bản phê duyệt của Phòng GD&ĐT nhà trường thành lập tổ tiếp nhận, tài trợ và kế hoạch tiếp nhận tài trợ.

- Ban giám hiệu, Ban thường trực, Ban Đại diện thống nhất lựa chọn nhà cung cấp.

- Công khai kế hoạch vận động và kế hoạch tiếp nhận tài trợ.

- Thực hiện thủ tục tiếp nhận, thủ tục sử dụng các khoản tài trợ.

- Quyết toán thu chi các khoản tài trợ và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên.

- Thời gian thực hiện vận động, tài trợ, phương thức thực hiện.

- Vận động chia làm 2 kì trong cả năm học 2023-2024 (Học kì I, II).

VII. Tổ chức thực hiện

- Giao cho cán bộ giáo viên, nhân viên đặc biệt các đồng chí trong ban giám hiệu, kế toán, thủy quỹ nghiên cứu tham mưu đồng chí hiệu trưởng tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về ban giám hiệu, bộ phận tài chính kế toán của nhà trường để thực hiện thống nhất, chỉ đạo.

Nơi nhận

- UBND quận
- Phòng GD&ĐT, TC-KH
- Hội cha mẹ học sinh
- Cán bộ giáo viên nhân viên



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
Ngô Thị Chu Hương